

**CÔNG KHAI THUYẾT MINH TÌNH HÌNH THỰC HIỆN DỰ TOÁN THU
– CHI NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC 06 THÁNG ĐẦU NĂM 2026**

Căn cứ Nghị định số 73/2026/NĐ-CP ngày 10 tháng 3 năm 2026 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 26/2026/TT-BTC ngày 25 tháng 03 năm 2026 của Bộ Tài chính quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Nghị định số 73/2026/NĐ-CP ngày 10 tháng 3 năm 2026 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước.

Cảng vụ Hàng không miền Trung công khai tình hình thực hiện dự toán thu – chi ngân sách nhà nước 06 tháng đầu năm 2026 như sau:

1. Số thu phí, lệ phí thu được 06 tháng đầu năm 2026:

Tổng thu phí, lệ phí trong 06 tháng đầu năm là 40,2 tỷ đồng/103,2 tỷ đồng; đạt 38,9% so với kế hoạch năm 2026.

2. Chi ngân sách nhà nước:

Tổng chi ngân sách của trong 06 tháng đầu năm 2026 là 16,1 tỷ đồng/42,9 tỷ đồng; đạt 37,5 % so với kế hoạch năm 2026.

Nguyên nhân khách quan của việc thực hiện dự toán 06 tháng đầu năm 2026 còn thấp do: một số nhiệm vụ đang trong quá trình triển khai, hoàn thiện chứng từ; một số nhiệm vụ đã triển khai thực hiện nhưng đang trong giai đoạn hoàn thiện hồ sơ thanh toán;...

Cảng vụ Hàng không miền Trung báo cáo công khai thực hiện dự toán thu chi NSNN 06 tháng đầu năm 2026 (Mẫu biểu số 75 đính kèm).

Cảng vụ Hàng không miền Trung đã thực hiện công khai trên Trang thông tin điện tử theo đúng quy định.

Trân trọng!

Nơi nhận:

- Như trên;
- Giám đốc (để b/c);
- Phòng KHTC Cục HKVN (để b/c);
- Lưu: VT, KHTC;



Bùi Văn Thành

CÔNG KHAI THỰC HIỆN DỰ TOÁN THU- CHI NGÂN SÁCH
06 THÁNG ĐẦU NĂM 2026
(Dùng cho đơn vị dự toán cấp trên và đơn vị dự toán sử dụng ngân sách nhà nước)

Căn cứ Nghị định số 73/2026/NĐ-CP ngày 10 tháng 3 năm 2026 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 26/2026/TT-BTC ngày 25 tháng 03 năm 2026 của Bộ Tài chính quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Nghị định số 73/2026/NĐ-CP ngày 10 tháng 3 năm 2026 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước.

Cảng vụ Hàng không miền Trung công khai tình hình thực hiện dự toán thu-chi ngân sách 06 tháng đầu năm 2026 như sau:

Đơn vị: Triệu đồng

Số TT	Nội dung	Dự toán năm	Ước thực hiện 6 tháng năm 2026	Ước thực hiện/Dự toán năm (tỷ lệ %)	Ước thực hiện quý (3/6/9 tháng, năm) so với cùng kỳ năm trước (tỷ lệ%)
1	2	3	4	5	6
A	Tổng số thu, chi, nộp ngân sách phí, lệ phí	103.298	40.165	77,8%	120%
I	Số thu phí, lệ phí	103.298	40.165	77,8%	120%
1	Lệ phí ra vào cảng	21.938	8.547	39%	61,6%
2	Phí	81.360	31.617	38,9%	58,5%
-	Phí Nhượng quyền khai thác		22.261		
-	Phí Hải quan		8.548		
-	Phí cấp vận đơn		-		
-	Phí chứng nhận kỹ thuật		-		
-	Phí thu hộ A08		808		



II	Chi từ nguồn thu phí được để lại	-			
1	Chi sự nghiệp....				
a	Kinh phí thường xuyên giao tự chủ				
b	Kinh phí thường xuyên không giao tự chủ				
2	Chi quản lý hành chính				
a	Kinh phí giao thực hiện chế độ tự chủ				
b	Kinh phí không giao thực hiện chế độ tự chủ				
III	Số phí, lệ phí nộp ngân sách nhà nước				
1	Lệ phí (Lệ phí ra vào cảng)	21.938	8.548	39%	61,6%
2	Phí	81.360	31.617	38,9%	101,0%
	<i>Phí Nhượng quyền khai thác</i>		22.262		
	<i>Phí Hải quan</i>		8.548		
	<i>Phí cấp vận đơn</i>		-		
	<i>Phí chứng nhận kỹ thuật</i>		-		
	<i>Phí thu hộ A08</i>		808		
B	Dự toán chi ngân sách nhà nước	42.990	9.251	21,5%	77,1%
I	Nguồn ngân sách trong nước	42.990	9.251	21,5%	77,1%
1	Chi quản lý hành chính	42.990	9.251	21,5%	77,1%
1.1	Kinh phí giao thực hiện chế độ tự chủ				
1.2	Kinh phí không giao thực hiện chế độ tự chủ	42.990	9.251	21,5%	77,1%
2	Chi sự nghiệp khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số				

2.1	Kinh phí thực hiện nhiệm vụ khoa học công nghệ				
-	<i>Nhiệm vụ khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo cấp qua Quỹ phát triển khoa học công nghệ</i>				
-	<i>Nhiệm vụ khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo không cấp qua Quỹ phát triển khoa học công nghệ</i>				
2.2	Kinh phí thường xuyên giao tự chủ				
2.3	Kinh phí thường xuyên không giao tự chủ				
-	<i>Nhiệm vụ khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo</i>				
-	<i>Nhiệm vụ chuyển đổi số</i>				
3	Chi sự nghiệp giáo dục, đào tạo				
3.1	Kinh phí thường xuyên giao tự chủ				
3.2	Kinh phí thường xuyên không giao tự chủ				
4	Chi sự nghiệp y tế, dân số và gia đình				
4.1	Kinh phí thường xuyên giao tự chủ				
4.2	Kinh phí thường xuyên không giao tự chủ				
5	Chi bảo đảm xã hội				
5.1	Kinh phí thường xuyên giao tự chủ				
5.2	Kinh phí thường xuyên không giao tự chủ				
6	Chi hoạt động kinh tế				
6.1	Kinh phí thường xuyên giao tự chủ				



6.2	Kinh phí thường xuyên không giao tự chủ				
7	Chi sự nghiệp bảo vệ môi trường				
7.1	Kinh phí thường xuyên giao tự chủ				
7.2	Kinh phí thường xuyên không giao tự chủ				
8	Chi sự nghiệp văn hóa thông tin				
8.1	Kinh phí thường xuyên giao tự chủ				
8.2	Kinh phí thường xuyên không giao tự chủ				
9	Chi sự nghiệp phát thanh, truyền hình, thông tấn				
9.1	Kinh phí thường xuyên giao tự chủ				
9.2	Kinh phí thường xuyên không giao tự chủ				
10	Chi sự nghiệp thể dục thể thao				
10.1	Kinh phí thường xuyên giao tự chủ				
10.2	Kinh phí thường xuyên không giao tự chủ				
II	Nguồn vốn viện trợ				
1	Chi quản lý hành chính				
1.1	Dự án A				
1.2	Dự án B				
2	Chi sự nghiệp khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số				
2.1	Dự án A				
2.2	Dự án B				
3	Chi sự nghiệp giáo dục, đào tạo và dạy nghề				
3.1	Dự án A				

3.2	Dự án B				
4	Chi sự nghiệp y tế, dân số và gia đình				
4.1	Dự án A				
4.2	Dự án B				
5	Chi bảo đảm xã hội				
5.1	Dự án A				
2.2	Dự án B				
6	Chi hoạt động kinh tế				
6.1	Dự án A				
6.2	Dự án B				
7	Chi sự nghiệp bảo vệ môi trường				
7.1	Dự án A				
7.2	Dự án B				
8	Chi sự nghiệp văn hóa thông tin				
8.1	Dự án A				
8.2	Dự án B				
9	Chi sự nghiệp phát thanh, truyền hình, thông tấn				
9.1	Dự án A				
9.2	Dự án B				
10	Chi sự nghiệp thể dục thể thao				
10.1	Dự án A				
10.2	Dự án B				
III	Nguồn vay nợ nước ngoài				
1	Chi quản lý hành chính				
1.1	Dự án A				
1.2	Dự án B				
2	Chi sự nghiệp khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số				
2.1	Dự án A				
2.2	Dự án B				

3	Chi sự nghiệp giáo dục, đào tạo và dạy nghề				
3.1	Dự án A				
3.2	Dự án B				
4	Chi sự nghiệp y tế, dân số và gia đình				
4.1	Dự án A				
4.2	Dự án B				
5	Chi bảo đảm xã hội				
5.1	Dự án A				
2.2	Dự án B				
6	Chi hoạt động kinh tế				
6.1	Dự án A				
6.2	Dự án B				
7	Chi sự nghiệp bảo vệ môi trường				
7.1	Dự án A				
7.2	Dự án B				
8	Chi sự nghiệp văn hóa thông tin				
8.1	Dự án A				
8.2	Dự án B				
9	Chi sự nghiệp phát thanh, truyền hình, thông tấn				
9.1	Dự án A				
9.2	Dự án B				
10	Chi sự nghiệp thể dục thể thao				
10.1	Dự án A				
10.2	Dự án B				

Ngày 07 tháng 7 năm 2026

Thủ trưởng đơn vị

(Chữ ký, dấu)



GIÁM ĐỐC

Bùi Văn Thành